



Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2015

QUY CHẾ

Bầu thay thế Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2016 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 - Công ty Cổ phần Đầu tư PV2

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư PV2 (PV2),

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Đầu tư PV2 tiến hành bầu thay thế thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2016 theo các nội dung sau đây:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này bao gồm những quy định về bầu thay thế thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư PV2.

Điều 2: Số lượng và tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

2.1. Số lượng thành viên BKS thay thế

- Số lượng thành viên BKS thay thế nhiệm kỳ 2013 - 2016: **01** người
- Nhiệm kỳ của thành viên BKS được bầu thay thế: Là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2013 – 2016.

2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên BKS

- Theo quy định tại Điều 35, Điều lệ của Công ty PV2, Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH1 ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành, thành viên Ban Kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - + Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
 - + Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.
 - + Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

Điều 3: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu và người được uỷ quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) có quyền

biểu quyết theo danh sách cổ đông PV2 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 16/03/2015.

Điều 4: Đề cử ứng viên Ban Kiểm soát

- Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Trường hợp cổ đông không đề cử đủ người để bầu vào Ban kiểm soát thì các cổ đông khác đủ điều kiện đề cử được đề cử bổ sung.

Điều 5: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- 5.1. Danh sách ứng cử viên Ban Kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- 5.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:
 - Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo Mã cổ đông;
 - Cổ đông được phát phiếu bầu thay thế thành viên Ban Kiểm soát theo Mã cổ đông (sở hữu và/hoặc được ủy quyền);
 - Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
 - Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.
- 5.3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:
 - Phiếu không theo Mẫu quy định của PV2, không có dấu của PV2;
 - Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và/hoặc được ủy quyền).
 - Phiếu bầu cử không còn nguyên vẹn.

Điều 6: Phương thức bầu cử và nguyên tắc bầu dồn phiếu

- 6.1. Việc biểu quyết bầu thay thế thành viên Ban Kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
- 6.2. Quyền biểu quyết được tính theo số cổ phần sở hữu, hoặc được ủy quyền của cổ đông. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- 6.3. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được sử dụng một (01) Phiếu bầu thay thế thành viên BKS tương ứng với số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền.
- 6.4. Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu thay thế của BKS. Cụ thể theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Tổng số quyền biểu quyết}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}} \times \boxed{\text{Số thành viên được bầu thay thế của BKS}}$$

- 6.5. Cổ đông có thể dồn toàn bộ tổng số quyền biểu quyết cho một (01) ứng cử viên, hoặc chia đều tổng số quyền biểu quyết cho tất cả các ứng cử viên, hoặc chỉ lấy một phần trong tổng số quyền biểu quyết để bầu cho một số ứng cử viên theo mức độ tín nhiệm, hoặc không bầu (bỏ phiếu trắng) với điều kiện tổng số quyền biểu quyết không vượt quá tổng số quyền biểu quyết cổ đông đó sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

Điều 7: Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

7.1. Ban Kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - + Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết, phiếu bầu.
 - + Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông tại Đại hội.
 - + Tổng hợp số cổ phần biểu quyết, bầu cử theo từng nội dung.
 - + Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết, bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào BKS.

7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8: Nguyên tắc trúng cử thành viên BKS

Nguyên tắc trúng cử bầu thay thế thành viên BKS nhiệm kỳ 2013 – 2016 được xác định theo tỷ lệ phần trăm phiếu bầu trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền) tham dự đại hội tính từ cao xuống thấp.

Điều 9: Lập và công bố Biên bản Kiểm phiếu

- 9.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản Kiểm phiếu. Nội dung Biên bản Kiểm phiếu bao gồm các nội dung chính như sau: Ban Kiểm phiếu; Danh sách đề cử; Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về, tổng số phiếu hợp lệ, tổng số phiếu không hợp lệ tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền) tham dự đại hội; Kết quả kiểm phiếu và Danh sách trúng cử.
- 9.2. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 10: Quy định khác

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Điều 11: Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm có 11 (mười một) Điều, được đọc công khai tại Đại hội đồng cổ đông, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Tôn Thiện Việt